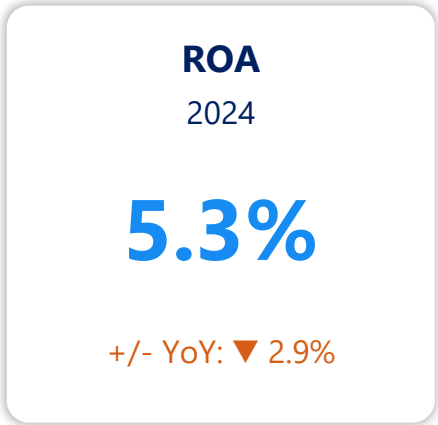
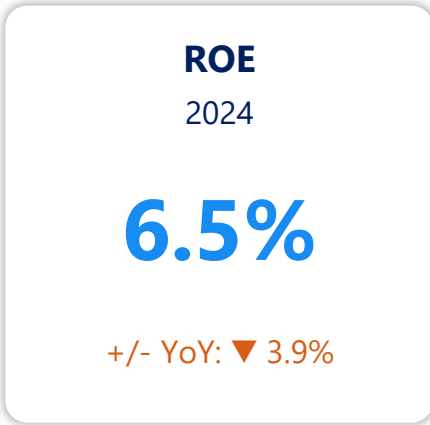
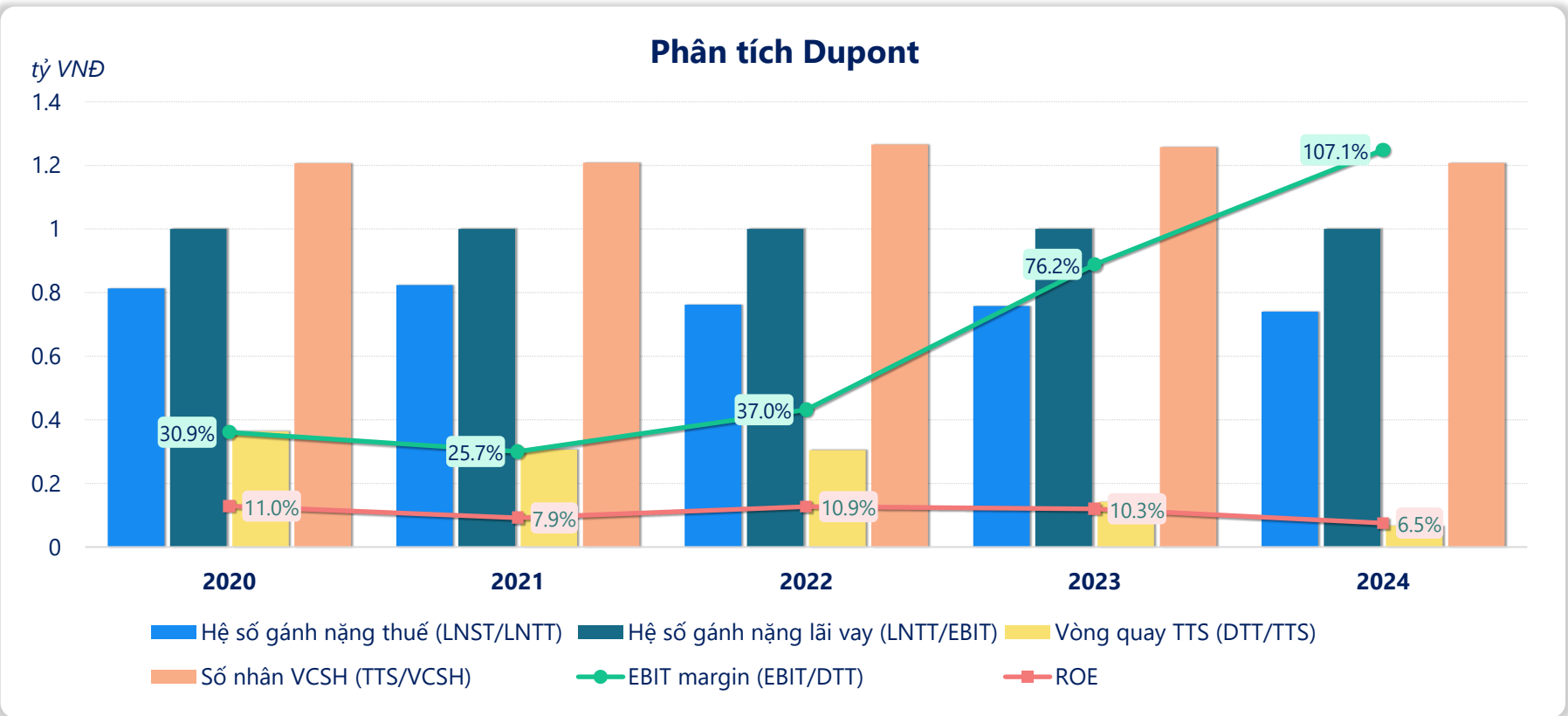
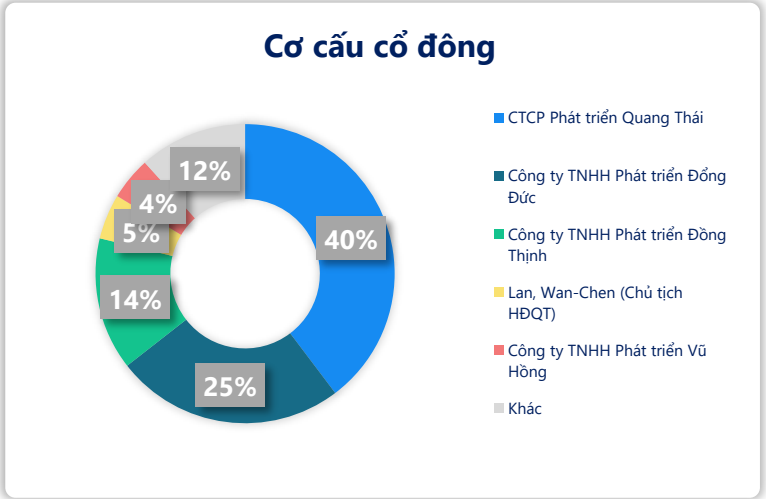


Hệ số Dupont là một công cụ phân tích tài chính giúp phân tích và hiểu rõ nguồn gốc của lợi nhuận dựa trên 5 nhân tố chính.

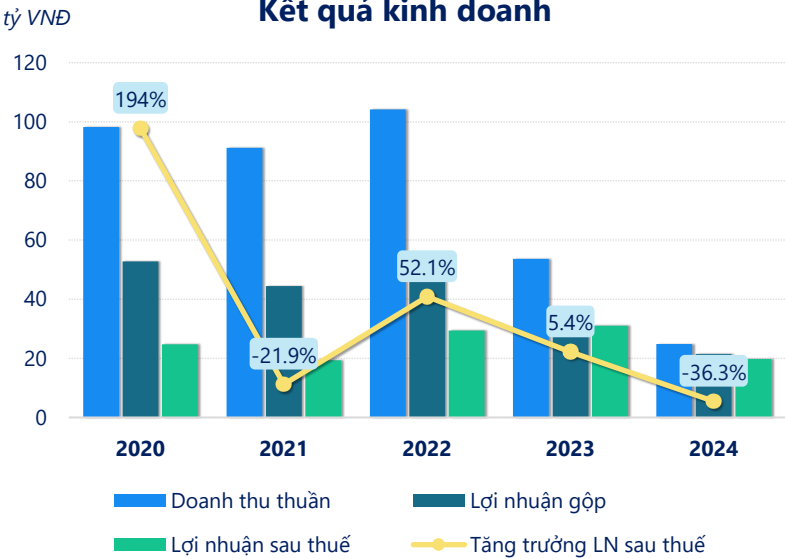
Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		13,000
Sàn giao dịch		HSX
Khoảng giá 52 tuần		10,624 - 16,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		260
Số lượng CPLH (CP)		20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		2,585
Sở hữu nước ngoài		48.4%
Beta		0.65
EPS		898
P/E		14.5

	YTD	1T	3T	6T
ABR		-1.5%	-12.5%	-1.9%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%



CTCP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (HSX: ABR)

Kết quả kinh doanh

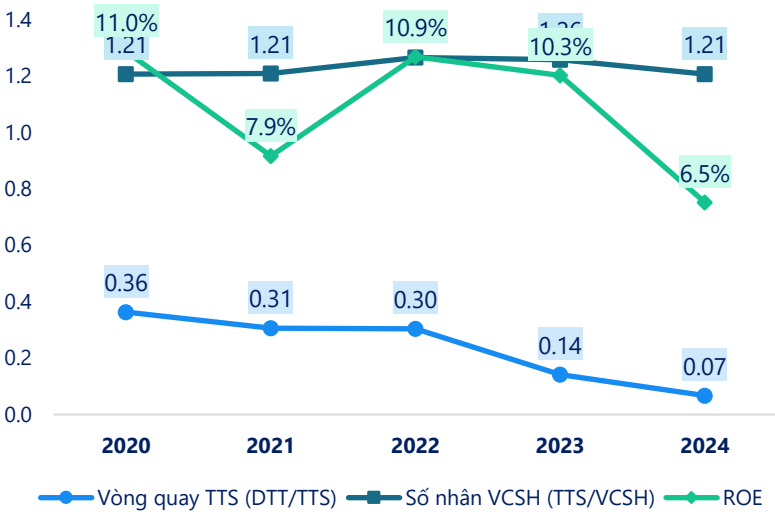


Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế và lãi vay (Ebit margin) **tăng lên** đạt **107%**, cho thấy sự cải thiện trong hiệu suất hoạt động và khả năng sinh lợi nhuận.

Hệ số gánh nặng thuế bằng **0.74**, **giảm** so với năm trước phản ánh một phần lợi nhuận sau thuế đã bị giảm bớt bởi các khoản thuế.

Sự duy trì của hệ số gánh nặng lãi vay ở mức **1.00** so với năm trước có thể là tín hiệu về sự ổn định trong quản lý chi phí lãi vay và lợi nhuận, giúp tạo ra một cấu trúc tài chính ổn định và bền vững.

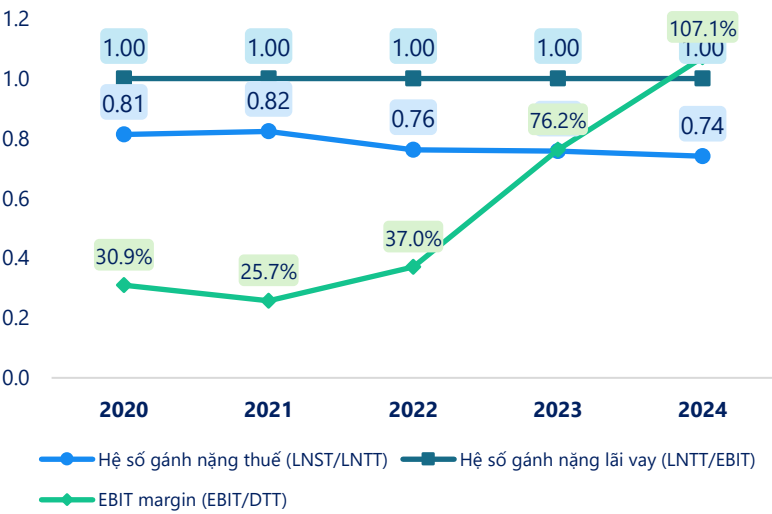
Vòng quay tài sản và ROE



Kết quả kinh doanh **ABR** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 53.6%** chỉ còn **24.90** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 36.3%** chỉ còn **19.74** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **6.45%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

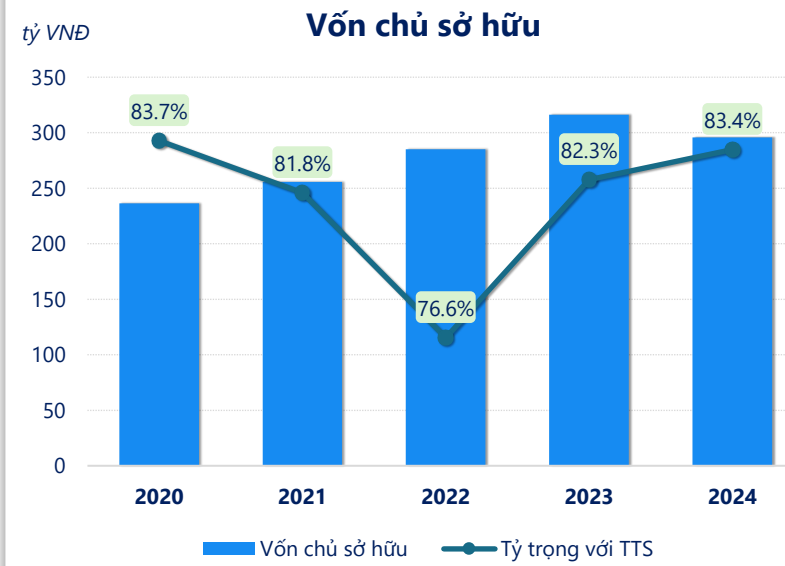
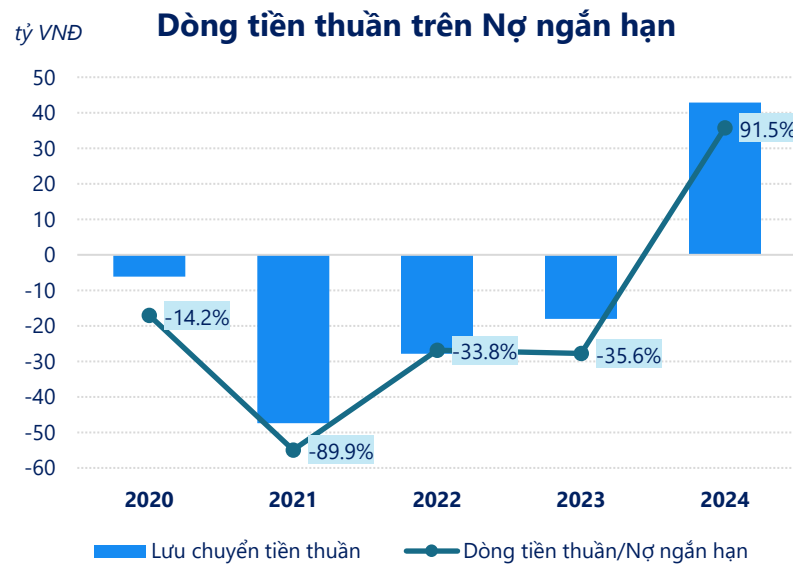
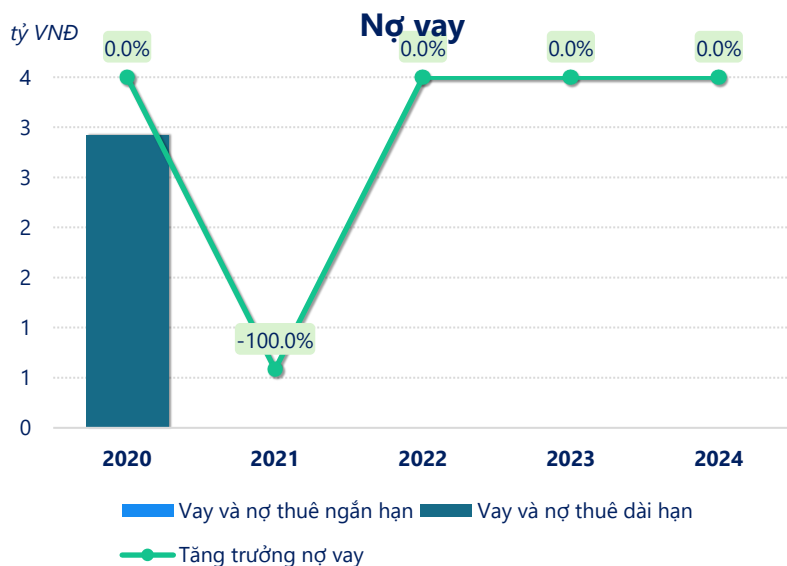
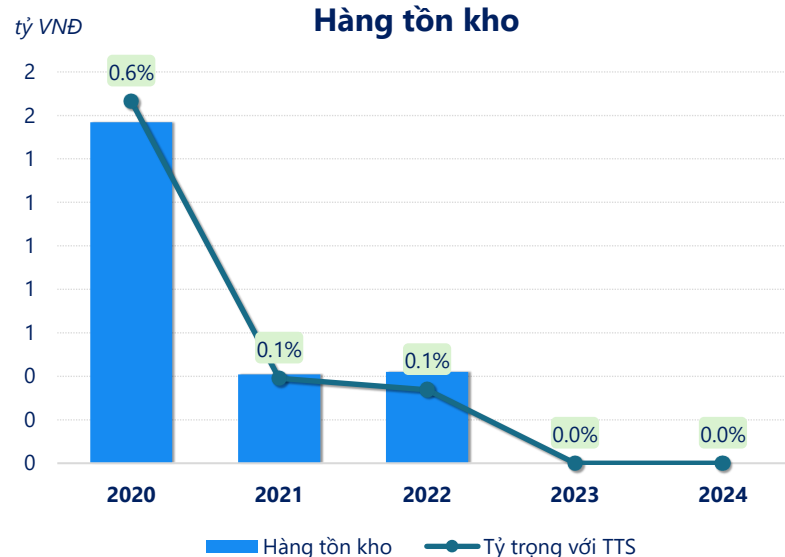
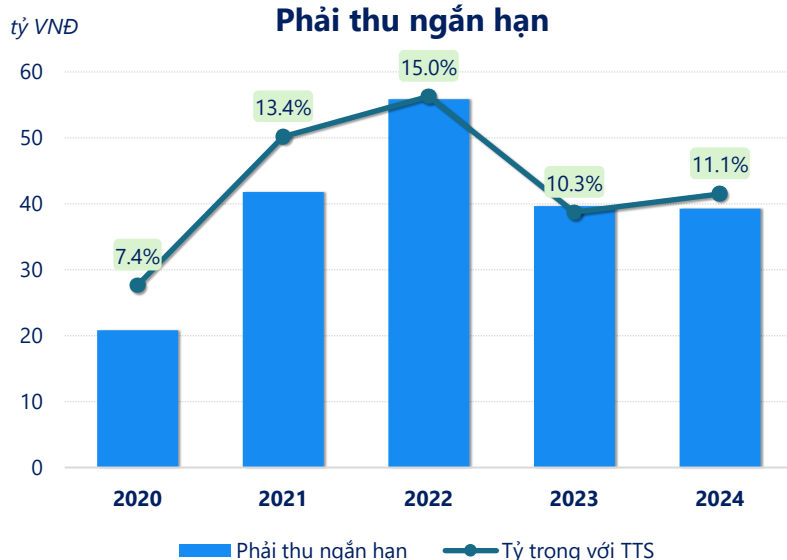


Vòng quay tổng tài sản đạt **0.07**, **giảm** so với năm trước thường phản ánh sự không hiệu quả trong quản lý và sử dụng tài sản.

Số nhân vốn chủ sở hữu **giảm xuống** còn **1.21** cho thấy tỷ lệ Nợ/VCSH thấp hơn năm trước. Cần xem xét sự thay đổi cấu trúc tài sản để đánh giá rủi ro tài chính.

Phân tích hệ số Dupont cần xem xét tổng thể tình hình tài chính của công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kết luận đầy đủ và chính xác.

CTCP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (HSX: ABR)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	354	384	-7.8%
Tài sản ngắn hạn	114	174	-34.6%
Tiền và tương đương tiền	4.27	3.37	26.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	78.5	130	-39.5%
Phải thu ngắn hạn	31.0	39.6	-21.8%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.21	1.56	-86.7%
Tài sản dài hạn	240	210	14.4%
Phải thu dài hạn	8.51	2.28	273%
Tài sản cố định	0.04	0.07	-51.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	197	164	19.7%
Tài sản dài hạn khác	1.44	2.93	-51.0%
Lợi thế thương mại	33.5	40.3	-17.0%
Nợ phải trả	59.9	67.9	-11.8%
Nợ ngắn hạn	47.9	50.6	-5.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	30.5	33.1	-7.9%
Nợ dài hạn	12.0	17.3	-30.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	294	316	-7.0%
Vốn chủ sở hữu	294	316	-7.0%
Vốn điều lệ	200	200	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	98.3	91.2	104	53.7	24.9
Giá vốn hàng bán	45.5	46.7	51.1	20.4	3.43
Lợi nhuận gộp	52.7	44.5	53.1	33.3	21.5
Doanh thu HĐTC	7.03	6.34	10.1	21.6	16.3
Chi phí TC	0.01	0.00	0.12	0.31	0.31
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	8.33	5.55	5.16	2.42	0.08
Chi phí QLDN	21.7	22.1	19.7	22.7	10.6
LN thuần từ HĐKD	29.7	23.2	38.3	29.5	26.8
Lợi nhuận khác	0.70	0.30	0.28	11.4	-0.13
LN trước thuế	30.4	23.5	38.6	40.9	26.7
Lợi nhuận sau thuế	24.7	19.3	29.4	31.0	19.7
LNST của CĐ cty mẹ	24.7	19.3	29.4	31.0	19.7

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	23.2	13.3	48.4	13.8	2.39
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-29.3	-60.7	-76.2	-31.9	80.5
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	-40.0
Tiền đầu kỳ	103	96.7	49.3	21.4	3.37
Lưu chuyển tiền thuần	-6.10	-47.4	-27.9	-18.0	42.9
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	96.7	49.3	21.4	3.37	46.3